

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN												
BẢNG ĐIỂM KỲ THI CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO												
Ngày Thi: 27/7/2025												
STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC7651	Trần Vũ Lam	Anh	24/09/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	6.0	4.0	9.5	6.0	6.5	Không đạt	
2	BKNC7652	Trần Thị Ngọc	Châu	14/08/2003	Hà Tĩnh	9.0	9.0	9.0	6.0	8.0	Đạt	
3	BKNC7653	Võ Thị Thu	Hà	04/09/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	7.0	9.0	7.0	7.67	Đạt	
4	BKNC7654	Mai Ngọc	Huyền	06/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	9.25	6.0	7.0	7.0	6.67	Đạt	
5	BKNC7655	Nguyễn Thiên	Kim	02/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	9.67	8.0	9.0	5.5	7.5	Đạt	
6	BKNC7656	Phạm Ngọc	Linh	13/03/2004	Đồng Nai	9.0	8.5	9.0	7.0	8.17	Đạt	
7	BKNC7657	Vũ Kim	Loan	13/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	9.67	8.5	9.0	8.0	8.5	Đạt	
8	BKNC7658	Trương Hoàng	Nam	19/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	4.33	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	
9	BKNC7659	Nguyễn Phương	Nguyên	12/12/2004	Khánh Hòa	5.33	8.0	9.0	3.5	6.83	Không đạt	
10	BKNC7660	Phan Văn	Phước	01/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	5.67	9.0	8.5	8.0	8.5	Đạt	
11	BKNC7661	Giang Thiên	Phuong	15/08/2002	Đồng Nai	3.67	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	
12	BKNC7662	Hồ Minh	Phuong	22/01/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8.67	9.0	9.0	8.0	8.67	Đạt	
13	BKNC7663	Lê Thị Thanh	Thúy	20/08/2004	Nghệ An	7.67	9.0	9.0	9.0	9.0	Đạt	
14	BKNC7664	Đặng Thị Ánh	Thùy	28/08/2004	Đắk Lắk	7.0	7.0	9.0	5.0	7.0	Đạt	
15	BKNC7665	Nguyễn Thị Kim	Thủy	20/11/2004	Thanh Hóa	5.67	9.0	9.5	1.0	6.5	Không đạt	
16	BKNC7666	Phùng Ngọc Phương	Trâm	12/06/2004	Lâm Đồng	8.67	7.0	8.0	6.0	7.0	Đạt	
17	BKNC7667	Phạm Thị Thuỳ	Trang	24/10/2004	Đắk Lắk	8.33	9.0	9.5	8.5	9.0	Đạt	
18	BKNC7668	Nguyễn Hoàng	Tú	02/01/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	7.0	7.0	6.5	6.5	6.67	Đạt	
19	BKNC7669	Đỗ Nguyễn Kiều	Vy	19/04/2004	Đắk Lắk	5.33	8.0	6.0	5.0	6.33	Đạt	
20	BKNC7911	Nguyễn Nhật	Duy	13/06/2001	Long An	8.0	9.0	8.0	8.0	8.33	Đạt	
21	BKNC7912	Phạm Hoài Gia	Hân	29/03/2004	Bình Thuận	10.0	8.0	9.0	8.0	8.33	Đạt	
22	BKNC7913	Phan Như	Quỳnh	02/09/2004	Bình Dương	6.0	9.5	9.5	7.0	8.67	Đạt	
23	BKNC7914	Nguyễn Văn	Trình	23/04/2001	Hậu Giang	8.67	9.0	10.0	9.0	9.33	Đạt	

Ghi chú: Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN)>=5 và Điểm thực hành 3 mô đun >=5

Số lượng thí sinh:23Số thí sinh đạt:19

Số lượng hiện diện:23

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Ngô Quang Nhựt

Thoại Nam